

Bản án số: 500/2025/HS-PT
Ngày: 10/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm.

Các Thẩm phán:

- Ông Trần Minh Châu
- Ông Ngô Đức Thụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 367/2025/TLPT-HS ngày 01/8/2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 402 An Dương V, Phường A, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp Kinh 4, xã B, huyện H (nay là xã B), tỉnh KG; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2024. (Có mặt).

2. Nguyễn Thành M, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 14, ấp Kinh 4, xã B, huyện H (nay là xã B), tỉnh KG; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và Nguyễn Thị O (chết); vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2024. (Có mặt)

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1990 tại tỉnh KG; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 15, ấp Kinh 4, xã B, huyện H (nay là xã B), tỉnh KG; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Đ; vợ (không rõ); 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2024. (Có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Nguyễn Đức T và Luật sư Mai Song H - Công ty Luật TNHH Y, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M và Nguyễn Văn K (Luật sư T có mặt, luật sư H vắng mặt).

2. Luật sư Huỳnh Ngô Tường B, Công ty Luật TNHH MTV TN, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S quen biết với ông Phùng Trung H từ năm 2010. Từ tháng 6/2022, ông H có vay tiền của S nhiều lần với lãi suất 08%/01 tháng. Đến tháng 4/2023, H không còn khả năng đóng lãi, S nhiều lần liên lạc với ông H để đòi tiền nhưng ông H không trả, ông H kêu S đến nhà gặp bà Nguyễn Thị H1 (là vợ của H) để bà H1 trả tiền ông H nợ S. Khi S đến nhà 8 Hoàng S, Phường B, Quận B thì gặp bà H1, lúc này không có H ở nhà, S yêu cầu bà H1 trả tiền ông H đã nợ thì bà H1 nói đã ly dị với ông H nên tiền ông H nợ bà H1 không có trách nhiệm phải trả. Đến khoảng tháng 8/2023, S đến nhà 7 Hoàng S để gặp ông Hnhung không gặp mà gặp bà Nguyễn Thị H2 là mẹ của ông H thì bà H2 có hứa từ từ sẽ trả tiền lại cho S. Đến ngày 23/11/2023, S gặp H tại quán cà phê trên đường Trần P, Quận A, S yêu cầu H viết giấy mượn nợ với tổng số tiền H mượn S là 200.000.000 đồng rồi S giữ tờ giấy này (Bút lục 612). Đến tháng 02/2024, S liên lạc với ông H để đòi nợ nhưng không liên lạc được nên S nhiều lần nhắn tin cho ông H đe dọa nhằm gây áp lực, uy hiếp tinh thần để ông H trả tiền nhưng ông H vẫn không trả. Sau đó, ông H cắt liên lạc nên S nảy sinh ý định tạt S nhà của ông H và bà H1 đang ở để gây áp lực, uy hiếp tinh thần, buộc ông H hoặc bà H1 trả 200.000.000 đồng cho S.

Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2024, S ngồi tại quán cà phê “Bảo H5” tại Ấp Kinh 4, xã B, huyện H, tỉnh KG thì gặp Nguyễn Thành M và Nguyễn Văn K, S kể cho M và K biết là H ở Sài Gòn có vay của S 200.000.000 đồng nhưng không chịu trả, S nhờ M và K tạt S nhà của ông H ở Phường B, Quận B để gây áp lực, buộc H trả 200.000.000 đồng cho S thì K và M đồng ý giúp. Đến khoảng 7 giờ ngày 16/5/2024, S đưa cho M 500.000 đồng để M đi mua 2,5 kg sơn đỏ và 500 ml xăng mang về quán cà phê “Bảo H”. Tại đây, S, K và M dùng 2,5 kg sơn đỏ và xăng pha loãng ra bỏ vào 03 bịch nylon loại 0,5 kg rồi cho vào một bịch

nylon màu đen lớn và một xô nhựa màu đỏ. M bỏ bịch nylon màu đen và xô nhựa đựng sơn vào cốp xe ô tô biển số 51G-624.xx của S. Đến khoảng 09 giờ ngày 16/5/2024, S chạy xe ô tô biển số 51G-624.xx chở K và M đi từ KG lên Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, cả nhóm đến Thành phố Hồ Chí Minh thì S chạy xe qua nhà một người anh tên B (chưa rõ lai lịch) trên đường Nguyễn B, Quận A chơi. Đến 03 giờ ngày 17/5/2024, S chạy xe ô tô biển số 51G-624.xx chở K và M đến trước nhà 8 Hoàng S, Phường B, Quận B rồi S chỉ cho K và M tạt sơn vào nhà này. S nói K và M khi tạt sơn xong thì đi thẳng vào hẻm rồi quẹo trái ra đường lớn S chở về. K và M xuống xe, K cầm bịch nylon màu đen, cả hai tạt và ném S về phía cửa kính khung sắt, bảng hiệu quảng cáo nhà ông H rồi K và M đi bộ ra đường Hoàng S lên xe S chở về KG. Khi về đến KG thì S có chuyển khoản cho K và M mỗi người 1.000.000 đồng tiền công.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận B xác định:

- Chi phí cần khắc phục lại cửa chính (cửa kính khung sắt) kích thước 2,4 mét x 2,2 mét dính S màu đỏ bằng hình thức vệ sinh, lau chùi và thi công S cửa trị giá 6.246.000 đồng.

- Chi phí khắc phục lại bảng hiệu quảng cáo kích thước 3,8 mét x 4,5 nét dính S màu đỏ bằng hình thức thi công mới trị giá 10.132.560 đồng.

- Chi phí khắc phục lại màn cửa kích thước 3m² dính S màu đỏ bằng hình thức thay mới màn văn phòng kích thước 3m² trị giá 3.659.040 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành M**: 07 (bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành M phải chịu hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

Bị cáo Nguyễn Thành M phải nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K**: 07 (bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2025, bị cáo Nguyễn Thành M kháng cáo xin xem xét lại tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/7/2025, bị cáo Nguyễn Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/7/2025, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin xem xét lại tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu kết luận vụ án:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét thấy mức án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư Huỳnh Ngô Tường B bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S trình bày: Luật sư không thống nhất với điều khoản truy tố đối với bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” vì bị cáo S chưa nhận được số tiền nào trong khoản tiền 200.000.000 đồng từ ông H, hành vi chiếm đoạt chưa xảy ra nên cần xem xét lại tình tiết định khung ở khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 vì tình tiết định khung là “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”. Luật sư viện dẫn nhiều bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một số Tòa án quận, huyện xét xử đã có hiệu lực pháp luật đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao thể hiện với cùng hành vi giống như các bị cáo đã thực hiện nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản thì chỉ bị truy tố, xét xử ở khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, Luật sư cũng trích dẫn phần kết luận của đại diện Viện kiểm sát và mức án xét xử trong các bản án

đó để so sánh với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử trong vụ án này. Tiêu biểu là bản án xét xử vụ tạt sơn, mắm tôm để đòi nợ vào quán Phở H, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ truy tố, xét xử các bị cáo ở khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung “phạm tội có tổ chức” dù giấy nợ các bị cáo đi đòi là 5 tỷ đồng. Số tiền bị cáo S cho mượn là rất nhỏ so với các vụ án đã xét xử, bị cáo S chưa nhận được đồng nào từ bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại khung hình phạt đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát cũng xem xét lại vì sao cùng một hành vi, cùng một cấp toà lại xét xử khác nhau, không đảm bảo công bằng cho các bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm đã không xem xét đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S, bị cáo có hành vi đe dọa nhưng chưa lấy được số tiền nào, thuộc trường hợp “phạm tội chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội nhất thời, một phần lỗi từ bị hại nợ không trả bỏ trốn, vợ bị cáo đang bị ung thư cổ tử cung, bị cáo có 2 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét cho bị cáo mức án khoan hồng.

Luật sư Nguyễn Đức T bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K trình bày:

Đề nghị xem xét ghi nhận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội chưa gây thiệt hại theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo S có vợ đang bị ung thư cổ tử cung hiện điều trị tại bệnh viện ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại là người mượn tiền nhưng không trả gây bức xúc cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hạn chế khả năng nhận thức hành vi của mình; bị hại là bà H1 cũng đã xin xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đối với hại bị cáo Nguyễn Thành M và Nguyễn Văn K: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với S, S rủ đi tạt sơn nhà anh H, với trình độ nhận thức thấp nên K và M đã thực hiện việc cùng đi tạt S nhà anh H với S. K, M không có hành vi nhấn tin, gọi điện đe dọa gì anh H nên xin Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Cũng như bị cáo S, hai bị cáo K, M chưa chiếm đoạt được số tiền 200.000.000 đồng từ anh H; hai bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, hai bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và chuyển khung hình phạt đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” sang khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 để xử các bị cáo mức án từ 2-3 năm tù; đối với tội “Huỷ hoại tài sản” cũng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Viện kiểm sát tranh luận: Đối với các tình tiết giảm nhẹ về hoàn cảnh gia đình mà Luật sư nêu có căn cứ đề nghị xem xét. Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương, hoang mang lo sợ cho bị hại đây là các thiệt hại về tinh thần không thể đo đếm được nên không thể xem là “chưa gây thiệt hại”.

Cấu thành tội phạm của tội Cường đoạt tài sản thể hiện rất rõ “nhằm chiếm đoạt tài sản”, lời khai của các bị cáo, bị hại cũng nêu rõ số tiền các bị cáo đòi nợ là 200 triệu đồng. Nên hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cường đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc các Luật sư nêu ra các bản án với hành vi tương tự không thuộc thẩm quyền tranh luận của Viện kiểm sát tại phiên tòa, các Luật sư có thể kiến nghị xem xét đối với các bản án đó. Về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là do Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Các bên còn đưa ra một số ý kiến nhưng đều bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S giữ nguyên kháng cáo; các bị cáo Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K thay đổi kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 6/2022 ông Phùng Trung H đã nhiều lần vay tiền của bị cáo Nguyễn Thanh S với lãi suất 08%/tháng. Đến tháng 4/2023 ông H không còn khả năng đóng lãi, Nguyễn Thanh S đã có hành vi nhiều lần nhắn tin đe dọa sẽ

làm ảnh hưởng đến vợ con ông H để buộc ông H phải trả số tiền nợ là 200.000.000 đồng. Sau nhiều lần liên lạc với ông H để đe dọa nhằm gây áp lực, uy hiếp tinh thần để ông H trả tiền nhưng ông H vẫn không trả mà còn cắt liên lạc, S nảy sinh ý định tạt sơn vào nhà ông H để tạo áp lực cho ông H trả tiền. Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2024, tại quán cà phê “Bảo H” tại Ấp Kinh 4, xã B, huyện H, tỉnh KG, S kể cho Nguyễn Thành M và Nguyễn Văn K chuyện ông H mượn tiền S không trả và rủ K, M đi tạt sơn nhà ông H để tạo áp lực cho ông H trả lại tiền thì K và M đồng ý.

Vào khoảng 03 giờ ngày 17/5/2024 bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K cùng thực hiện hành vi tạt sơn vào nhà của bà Nguyễn Thị H1 (là vợ cũ của ông H) để tạo áp lực cho ông H trả nợ, gây thiệt hại về tài sản qua định giá là 20.037.600 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các Luật sư đã đưa ra một số bản án có hiệu lực pháp luật để đề nghị áp dụng xem xét lại khung hình phạt đối với các bị cáo, vấn đề này không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ tội “Cưỡng đoạt tài sản” cấu thành cơ bản là nhằm chiếm đoạt nên số tiền các bị cáo nhằm chiếm đoạt ở đây phải xác định là 200 triệu đồng. Các bản án mà các Luật sư nêu để so sánh đối với trường hợp này là các bản án đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên các bản án trên không phải là án lệ nên không có giá trị áp dụng tương tự. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư về vấn đề xem xét lại tình tiết định khung đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” của các bị cáo theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thanh S cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang bị bệnh ung thư cần người chăm sóc; các bị cáo Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K cung cấp thêm tình tiết là lao động chính trong gia đình, bị cáo K, M đã nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản từ bị hại, hậu quả của vụ án có phần hạn chế nên ngoài các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả mà cấp sơ thẩm đã áp dụng có căn cứ xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” cũng

đủ sức răn đe và phòng ngừa chung; Riêng hình phạt đối với tội “Hủy hoại tài sản” mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên giữ nguyên.

Do có thêm tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K. Sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 178; Điều 7; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S**: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 178; Điều 7; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành M**: 05 (năm) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành M phải chịu hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 178; Điều 7; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K**: 05 (năm) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Thành M, Nguyễn Văn K đã nộp số tiền thu lợi bất chính mỗi bị cáo 1.000.000 (một triệu) đồng theo các biên lai thu số 0004695, 004692 cùng ngày 09/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND KVA-TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND KVA-TP.HCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Phòng THA KVA-TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư; (2)
- Công an TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm